

Số: 2514/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 06 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học;

Căn cứ Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 08/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 09/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục Dự án "Bảo tồn các khu đất ngập nước quan trọng và sinh cảnh liên kết";

Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-BTNMT ngày 13/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Văn kiện Dự án "Bảo tồn các khu đất ngập nước quan trọng và sinh cảnh liên kết";

Căn cứ Căn cứ Công văn số 1540/BTNMT-TCMT ngày 29/3/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thí điểm trình tự, thủ tục lập, thẩm định hồ sơ thành lập Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước cấp tỉnh;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định Dự án thành lập Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy họp ngày 22/5/2019 tại trụ sở UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 389/TTr-TNMT ngày 08/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy, tỉnh Thái Bình với những nội dung chính như sau:

1. Tên gọi:

- Tên tiếng Việt: Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy.
- Tên tiếng Anh: Thai Thụy Wetland Protected Area (TWPA).

2. Phân hạng, phân loại và phân cấp Khu Bảo tồn:

- a. Phân hạng bảo tồn: Khu Dự trữ thiên nhiên trong hệ thống Khu Bảo tồn

thiên nhiên của Việt Nam.

b. Phân loại: Đất ngập nước.

c. Phân cấp quản lý: Địa phương.

3. Vị trí, ranh giới, diện tích Khu Bảo tồn, các phân khu trong Khu Bảo tồn:

a. Vị trí, ranh giới:

Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy ở vùng ngoài đê 8 của huyện Thái Thụy, giáp ranh với 03 xã và 01 thị trấn bao gồm: Thụy Trường, Thụy Xuân, Thụy Hải và thị trấn Diêm Điền. Phía bắc giáp sông Thái Bình với ranh giới tính từ tim dòng sông, phía Nam giáp sông Diêm Hộ với ranh giới tính từ tim dòng sông trở ra 400 m dành cho hành lang bảo vệ luồng, phía Tây giáp đê biển số 8 ra phía ngoài biển, phía Đông giáp biển Đông. Khu Bảo tồn không bao gồm Nhà máy đóng tàu Đại Dương, Cảng cá Tân Sơn, Luồng Hàng Hải cửa sông Diêm Hộ, Khu neo đậu Hải Hà và 02 khu công nghiệp (Thụy Trường, Xuân Hải) đã được tỉnh xem xét quy hoạch (chi tiết có sơ đồ kèm theo).

Ranh giới Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy Được xác định bằng 25 điểm tọa độ từ P1 đến P25 (chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

b. Diện tích:

Tổng diện tích Khu Bảo tồn là: 6.560 ha, trong đó gồm:

- Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt: 1.500 ha (chi tiết có sơ đồ kèm theo);
- Phân khu phục hồi sinh thái: 4.800 ha (chi tiết có sơ đồ kèm theo);
- Phân khu dịch vụ, hành chính: 260 ha (chi tiết có sơ đồ kèm theo).

4. Mục tiêu:

a. Mục tiêu chung: Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy được thành lập nhằm bảo tồn các giá trị đa dạng sinh học ở vùng đất ngập nước ven biển Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đặc biệt bảo tồn các loài chim di cư trú đông bị đe dọa cấp toàn cầu, góp phần phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội và khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc quản lý, khai thác và sử dụng khôn khéo các dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước trong khu vực, đảm bảo tính kết nối với các sinh cảnh liên kết.

b. Mục tiêu cụ thể:

- Bảo tồn được giá trị đa dạng sinh học của hệ sinh thái đất ngập nước đặc thù của vùng ven biển Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đặc biệt hệ sinh thái rừng ngập mặn với diện tích hiện tại là 1.131 ha; bãi triều với diện tích 2.392 ha, bảo tồn các loài nguy cấp, đặc biệt gia tăng quần thể các loài chim di trú nguy cấp toàn cầu; đảm bảo tính kết nối với các sinh cảnh liên kết trong khu vực.

- Sử dụng và phát triển bền vững dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xóa đói giảm nghèo, thực hiện các chương trình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thái Bình.

- Góp phần duy trì sự cân bằng sinh thái ở vùng đất ngập nước ven biển, đảm bảo an ninh môi trường và sự phát triển bền vững, thích ứng và giảm nhẹ ảnh hưởng biến đổi khí hậu.

5. Nhiệm vụ của Khu Bảo tồn

Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy có các chức năng, nhiệm vụ chính sau đây:

a. Bảo tồn đa dạng sinh học và sử dụng khôn khéo các dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước ven biển đặc thù, quan trọng của địa phương.

b. Bảo đảm môi trường sống cho loài sinh vật trong khu vực.

c. Tăng cường tính kết nối với các sinh cảnh liên kết trong khu vực đồng bằng sông Hồng nhằm bảo tồn và sử dụng hợp lý các giá trị của hệ sinh thái đất ngập nước trong vùng.

d. Phục hồi, phát triển các quần thể thủy sản có giá trị kinh tế, gia tăng trữ lượng và khả năng khai thác.

đ. Gia tăng lợi ích thu được từ các dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước của Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy đối với người dân địa phương.

e. Trở thành phòng thí nghiệm thiên nhiên về đất ngập nước ven biển cho các nhà khoa học, các nhóm người yêu thiên nhiên trong nước và quốc tế nghiên cứu khoa học, sinh học, sinh thái học và bảo tồn, đặc biệt là quan trắc và bảo tồn các loài chim di cư trú đông.

f. Giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng về môi trường và thiên nhiên; phát triển du lịch sinh thái.

g. Duy trì sự cân bằng sinh thái và gia tăng độ che phủ rừng, đảm bảo an ninh môi trường và sự phát triển bền vững, thích ứng và giảm nhẹ ảnh hưởng biến đổi khí hậu.

6. Cơ chế quản lý tại các phân khu:

a. Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt:

Các hoạt động của Ban Quản lý Khu bảo tồn: Tiến hành các hoạt động quản lý bảo tồn đa dạng sinh học: Quan trắc, lập báo cáo đa dạng sinh học (ĐDSH); truyền thông, nâng cao nhận thức; bảo tồn sinh cảnh là nơi cư trú, kiếm mồi của các loài chim di cư và chim nước; các loài động vật khác và các loài thủy sinh quý, hiếm, có giá trị khoa học và kinh tế; duy trì chế độ thủy-hải văn tự nhiên; bảo vệ, phục hồi hệ sinh thái cửa sông đặc thù, quan trọng nơi phân bố của các loài cá quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và các loài thủy sản khác có giá trị khoa học và kinh tế; tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học liên



quan theo các chương trình nghiên cứu đã được đề xuất của Ban Quản lý Khu bảo tồn.

Các hoạt động không được thực hiện trong phân khu: Xây dựng các công trình, nhà ở trong phân khu (trừ các công trình liên quan phục vụ mục đích an ninh quốc phòng); nuôi trồng các loài ngoại lai xâm hại; nuôi trồng thủy sản; ngăn cản đường đi của các loài thủy sinh; điều tra, khảo sát, thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép; cư trú trái phép; lấn chiếm đất ngập nước; phá hoại cảnh quan, hủy hoại hệ sinh thái tự nhiên và các hành vi gây ảnh hưởng tiêu cực đến Khu Bảo tồn đất ngập nước; triển khai các hoạt động làm thay đổi cơ bản các đặc tính sinh thái đất ngập nước, bao gồm: Thay đổi chế độ thủy văn; gây ô nhiễm môi trường; thay đổi cấu trúc của hệ sinh thái và biến động thành phần loài; săn bắt, đánh bắt, khai thác loài hoang dã trừ việc vì mục đích nghiên cứu khoa học; chăn, dất, thả gia súc, gia cầm; chuyển đổi trái phép mục đích sử dụng các loại hình đất ngập nước trong phân khu; sử dụng các công cụ đánh bắt sinh vật mang tính hủy diệt.

b. Phân khu phục hồi sinh thái:

Các hoạt động của Ban Quản lý Khu bảo tồn: Tiến hành các hoạt động quản lý bảo tồn ĐDSH: Quan trắc, lập báo cáo ĐDSH; truyền thông, nâng cao nhận thức; phục hồi hệ sinh thái rừng ngập mặn (RNM) và các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học liên quan theo các chương trình nghiên cứu đã được đề xuất của Ban Quản lý Khu bảo tồn; bảo vệ các loài chim di cư, chim nước; bảo vệ, phục hồi hệ sinh thái vùng nước cửa sông, và các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Các hoạt động không được thực hiện trong phân khu: Xây dựng các công trình, nhà ở trái phép trong phân khu (trừ các công trình liên quan đến an ninh quốc phòng); nuôi trồng các loài ngoại lai xâm hại; ngăn cản đường đi của các loài thủy sinh; điều tra, khảo sát, thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép; cư trú trái phép; lấn chiếm đất ngập nước; phá hoại cảnh quan, hủy hoại hệ sinh thái tự nhiên và các hành vi gây ảnh hưởng tiêu cực đến Khu Bảo tồn đất ngập nước; triển khai các hoạt động làm thay đổi cơ bản các đặc tính sinh thái đất ngập nước, bao gồm: Thay đổi chế độ thủy văn; gây ô nhiễm môi trường; thay đổi cấu trúc của hệ sinh thái và biến động thành phần loài; chuyển đổi trái phép mục đích sử dụng các loại hình đất ngập nước trong phân khu; sử dụng các công cụ đánh bắt sinh vật mang tính hủy diệt; chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô trang trại, nuôi trồng thủy sản quy mô công nghiệp trái phép; săn bắt các loài chim nước, chim di cư và bảo tồn các loài thuộc các danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm; danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

c. Phân khu dịch vụ - hành chính:

Các hoạt động của Ban Quản lý Khu bảo tồn: Tiến hành các hoạt động quản lý bảo tồn ĐDSH: Quan trắc, lập báo cáo ĐDSH; truyền thông, nâng cao nhận thức; bảo tồn sinh cảnh chim di cư, chim nước và các động vật quý, hiếm

khác; tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học liên quan theo các chương trình nghiên cứu đã được đề xuất của Ban Quản lý Khu bảo tồn; bảo vệ, phục hồi hệ sinh thái vùng nước cửa sông, và các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Các hoạt động không được thực hiện trong phân khu: Nuôi trồng các loài ngoại lai xâm hại; ngăn cản đường đi của các loài thủy sinh; điều tra, khảo sát, thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép; cư trú trái phép; lấn chiếm đất ngập nước; phá hoại cảnh quan, hủy hoại hệ sinh thái tự nhiên và các hành vi gây ảnh hưởng tiêu cực đến Khu Bảo tồn đất ngập nước; triển khai các hoạt động làm thay đổi cơ bản các đặc tính sinh thái đất ngập nước, bao gồm: Thay đổi chế độ thủy văn; gây ô nhiễm môi trường; thay đổi cấu trúc của hệ sinh thái và biến động thành phần loài.

e. Vùng đệm của Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy gồm 03 xã và 01 thị trấn tiếp giáp với Khu Bảo tồn (Thụy Trường, Thụy Xuân, Thụy Hải, Thị trấn Diêm Điền), diện tích theo đơn vị hành chính của xã, thị trấn. Sinh cảnh liên kết của Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy là khu vực 6.540 ha diện tích khu vực ngoài đê của các xã Thái Thượng và Thái Đô.

7. Tổ chức bộ máy quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy.

Thành lập Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Bình (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý Khu bảo tồn) trên cơ sở kiện toàn Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tiền Hải. Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Bình là đơn vị sự nghiệp công lập, có con dấu và tài khoản riêng, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ban Quản lý có chức năng, nhiệm vụ quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tiền Hải và Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy. Ban Quản lý có quy chế hoạt động cụ thể rõ ràng, đảm bảo sự thống nhất trong quản lý giữa Ban Quản lý với cơ quan quản lý chuyên ngành và sự phối hợp với UBND huyện Tiền Hải, UBND huyện Thái Thụy theo đúng quy định hiện hành của pháp luật và các cam kết quốc tế có liên quan.

Bộ máy lãnh đạo của Ban Quản lý được bố trí phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Về biên chế Ban Quản lý: Trước mắt, giữ nguyên số lượng cán bộ, nhân viên hiện có của Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tiền Hải hiện nay, không tuyển dụng mới. Trong quá trình hoạt động, nếu thực sự cần thiết phải bổ sung thêm nhân sự cho Ban Quản lý thì điều động viên chức từ các đơn vị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, bảo đảm yêu cầu tổng số viên chức của tỉnh không vượt quá số lượng được Trung ương giao.

Ban Quản lý Khu bảo tồn được xem xét điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ để phù hợp với công tác quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập



nước Thái Thụy theo Luật Đa dạng sinh học và các khuyến nghị của Công ước Ramsar.

8. Nguồn tài chính để quản lý, vận hành Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy

a. Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ cho hoạt động của Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy từ nguồn ngân sách của tỉnh;

b. Huy động từ các đối tác quốc tế, đối tác trong nước thông qua các hoạt động hợp tác cụ thể;

c. Ngân sách xã hội hóa từ các doanh nghiệp, các bên liên quan đang khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên từ Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy.

Điều 2. Trách nhiệm các sở, ban, ngành, địa phương:

1. Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Bình trên cơ sở kiện toàn Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tiền Hải. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thực hiện các nhiệm vụ trong Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy theo quy định của Pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, chỉ đạo trực tiếp Ban Quản lý Khu bảo tồn về chuyên môn, tổ chức hành chính.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp quản lý chuyên môn về các vấn đề liên quan đến quản lý đa dạng sinh học, môi trường của Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy theo quy định của pháp luật.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí các nguồn vốn để xây dựng, đầu tư cơ bản và vận hành Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy.

5. Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hàng năm để vận hành Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy và đảm bảo hoạt động thường xuyên của Ban Quản lý Khu bảo tồn.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy tổ chức quản lý các hoạt động du lịch sinh thái, bảo tồn di sản văn hóa, lịch sử, cảnh quan trong khu vực theo quy định của pháp luật.

7. Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy phối hợp với Ban Quản lý Khu bảo tồn theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thuộc vùng đệm của Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý

Khu bảo tồn tổ chức tốt các chương trình: Quản lý bảo vệ môi trường, tài nguyên đất ngập nước, đảm bảo an ninh trật tự, tuyên truyền giáo dục và phát triển cộng đồng, phát triển các mô hình cộng đồng tham gia bảo tồn, khai thác và sử dụng khôn khéo các dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững kinh tế - xã hội của khu vực.

9. Ban Quản lý Khu Bảo tồn xây dựng quy chế quản lý và Kế hoạch quản lý Khu Bảo tồn báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật.

10. Các sở, ban ngành có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm phối hợp tạo điều kiện hỗ trợ cho Ban Quản lý Khu bảo tồn thực hiện tốt các chương trình mục tiêu của Khu Bảo tồn; bảo đảm ổn định và giữ vững an ninh trật tự, xử lý dứt điểm các vi phạm, gắn phát triển kinh tế với quốc phòng, quốc phòng an ninh với kinh tế, bảo đảm cho sự phát triển bền vững của Khu Bảo tồn. Phối hợp và hỗ trợ Ban Quản lý Khu bảo tồn quản lý khách du lịch đặc biệt khách quốc tế trong quá trình điều hành các chuyến du lịch sinh thái và nghiên cứu khoa học ở khu vực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KTTNMT. *MAN*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH





**PHỤ LỤC VỊ TRÍ TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM RANH GIỚI KHU
BẢO TỒN THIÊN NHIÊN ĐẤT NGẬP NƯỚC THÁI THỤY**

(Kèm theo Quyết định số 2514/QĐ-UBND ngày 06 / 9 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Tên điểm	Tọa độ X (m)	Tọa độ Y (m)	Longitude	Latitude
P1	2,281,968	617,080	106.625250	20.626104
P2	2,282,168	617,912	106.633243	20.627862
P3	2,281,085	619,816	106.651439	20.617960
P4	2,280,071	621,477	106.667300	20.608690
P5	2,277,471	624,205	106.693285	20.585036
P6	2,276,862	624,020	106.691474	20.579549
P7	2,271,209	617,459	106.628173	20.528905
P8	2,271,110	616,761	106.621476	20.528055
P9	2,271,761	615,463	106.609072	20.534017
P10	2,272,237	614,992	106.604589	20.538344
P11	2,272,540	614,212	106.597128	20.541127
P12	2,272,976	614,479	106.599716	20.545049
P13	2,273,885	614,036	106.595522	20.553291
P14	2,273,822	613,253	106.588013	20.552771
P15	2,274,430	612,599	106.581780	20.558298
P16	2,275,537	613,617	106.591614	20.568238
P17	2,276,804	614,815	106.603186	20.579602
P18	2,277,532	615,496	106.609764	20.586136
P19	2,278,440	616,561	106.620036	20.594274
P20	2,279,327	617,033	106.624624	20.602259
P21	2,279,409	616,808	106.622471	20.603010
P22	2,280,043	616,973	106.624093	20.608722
P23	2,280,474	617,141	106.625733	20.612611
P24	2,281,326	617,167	106.626045	20.620299
P25	2,281,797	617,183	106.626230	20.624555

Ghi chú: Tọa độ các điểm mốc (hệ tọa độ VN2000 múi 3 độ, kinh tuyến trực 105 độ 30 phút)